

3.11. Chi sự nghiệp môi trường	58.775	triệu đồng
3.12. Chi quản lý hành chính, đảng, đoàn thể:	477.456	triệu đồng
3.13. Chi trợ cước, trợ giá:	131.041	triệu đồng
3.14. Chi khác:	9.884	triệu đồng
4. Chi bổ sung Quỹ Dự trữ tài chính địa phương:	1.140	triệu đồng
5. Chi đơn vị dự toán xã:	63	triệu đồng
6. Chi chuyển nguồn ngân sách năm sau:	908.261	triệu đồng
7. Chi nộp ngân sách cấp trên	7.522	triệu đồng
8. Chi từ nguồn thu để lại quản lý qua ngân sách:	255.999	triệu đồng

IV. Chênh lệch thu, chi ngân sách địa phương: 217.393 triệu đồng, bao gồm:

1. Kết dư ngân sách tỉnh:	18.566	triệu đồng
2. Chênh lệch thu, chi ngân sách huyện, thành phố:	125.533	triệu đồng
3. Chênh lệch thu, chi ngân sách xã, phường, thị trấn:	73.294	triệu đồng

V. Xử lý kết dư ngân sách tỉnh: 18.566 triệu đồng, như sau:

1. Điều chỉnh thu NSTU' bổ sung theo công văn số 11409/BTC-NSNN ngày 27/8/2010 của Bộ Tài chính:	18.566	triệu đồng
2. Thu kết dư ngân sách tỉnh năm sau:	0	đồng
3. Bổ sung Quỹ Dự trữ tài chính địa phương:	0	đồng

VI. Chênh lệch thu, chi ngân sách các huyện, thành phố; xã, phường, thị trấn giao cho Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cùng cấp quyết định theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Điều 2. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh kiểm tra, đôn đốc và giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày thông qua.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X, kỳ họp thứ 25 thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2010./

CHỦ TỊCH

Phạm Minh Toàn